

Bản án số: 927/2023/HS-PT
Ngày: 11 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 593/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo Ngô Việt E, Nguyễn Văn T, Lê P, Võ Kim L, Nguyễn Thái N, Lê Hoàng K; Do có kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng K, bị cáo Lê P và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1547/2023/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Đ cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Hà Huy Cầu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

***Những người tham gia tố tụng:**

- **Người bào chữa cho bị cáo Ngô Việt E:** Luật sư Nguyễn Tri T4 – Công ty L1 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê P, sinh năm 1980 tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm A, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Mua bán. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Văn Ú, sinh năm 1955 và bà Cao Thị M, sinh năm 1956. Vợ là Trần Hồng C1, sinh năm 1992 và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Hoàng K, sinh năm 1983 tại huyện A, tỉnh An Giang. Nơi ĐKKHKT: Khóm A, Phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Khóm H, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: dán decal xe. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Võ Hoàng H, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Cẩm P1, sinh năm 1959. C2 sống như vợ chồng với Nguyễn Ánh D, sinh năm 2004 và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 06/8/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tuyên phạt 01 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Ngô Việt E, (Tên gọi khác: Ngô Việt Nam), sinh năm 1963. Tại: tỉnh Bạc Liêu. Nơi ĐKKHKT: số 184D/4, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở: Khóm B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông Ngô Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị V1 (chết). Vợ là Nguyễn Nguyệt A, sinh năm 1984, là bị cáo cùng vụ án và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 01/11/1994, bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Minh Hải tuyên phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Ngày 03/8/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 03 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng; Ngày 10/11/2009, bị Công an tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc; Ngày 27/11/2019, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2022 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/9/1982 tại huyện A, tỉnh An Giang. Nơi ĐKKHKT: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. Chỗ ở: số I, hẻm C, đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1962. Vợ là Hoàng Như Q, sinh năm 1985 và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2022 đến ngày 25/6/2022 được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Lê P, sinh năm 1980 tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm A, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Mua bán. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Lê Văn Ú, sinh năm 1955 và bà Cao Thị M, sinh năm 1956. Vợ là Trần Hồng C1, sinh năm 1992 và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: Võ Kim L, sinh ngày 03/7/1985 tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm A, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Võ Lý T5, sinh năm 1960 và bà Võ Thị S, sinh năm 1970. Vợ là Danh Thị Yên O, sinh năm 1979 và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 04/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 01/12/2014, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 16/01/2017, bị Công an phường L, thị xã G xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 07/10/2021, bị Công an thị xã G xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Thái N, sinh ngày 12/6/1980 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp R, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958. C2 sống như vợ chồng với: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1983 và có 01 người con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: Lê Hoàng K, sinh năm 1983 tại huyện A, tỉnh An Giang. Nơi ĐKKHKT: Khóm A, Phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Khóm H, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: dán decal xe. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Võ Hoàng H, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Cẩm P1, sinh năm 1959. C2 sống như vợ chồng với Nguyễn Ánh D, sinh năm 2004 và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 06/8/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tuyên phạt 01 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có Nguyễn Nguyệt A cùng bị xét xử về tội “Che giấu tội phạm” nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/6/2022, sau khi nghỉ uống bia tại quán B3 thuộc Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Ngô Việt E rủ Hứa Văn Bình s năm 1966, trú tại: ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu đến quán K2 để hát và uống bia tiếp, B2 đồng ý. Việt E điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 94K1-018.80, còn B2 điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 94K1-014.58 đi đến quán thì thấy Bùi Quang H2 sinh năm 1974, trú tại: số C, N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức uống bia với người thân, bạn bè tại nhà Bùi Quang H3 (cháu H2, cấp quán K2) thuộc Khóm D, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Việt E và B2 cùng vào tham gia. Trong lúc uống, Ngô Việt E nói với H2 (Việt E ngồi kế H2, phía bên tay phải) “mấy thằng phản thầy hay bị núi đè lắm”. Hợp cời nên Việt E tiếp tục nói với H2 “Ở nhiều tỉnh, mấy thằng phản thầy bị đâm hết rồi, ở đây chưa có chắc sắp có rồi”. Liền sau đó, Việt E lấy từ trong người cây dao cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn do Việt E chuân bị từ trước đâm anh H2 nhiều nhát vào ngực gây thương tích. Anh H2 được người thân đưa vào Bệnh viện Đ2 cấp cứu và tiếp tục chuyển đến Bệnh viện Đ3 điều trị đến ngày 08/6/2022 ra viện.

Sau khi gây án, Ngô Việt E mang theo hung khí bỏ trốn xuống thị xã G gặp Lê P và được P đưa đến Quán “89” thuộc Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu uống bia. Đến nơi, P điện thoại cho Nguyễn Thái N và Võ Kim L đến quán uống cùng. Tại đây, Ngô Việt E kể cho N, P và L cùng nghe đã dùng dao đâm H2 chủ quán Karaoke RoYal rồi kêu N lấy quần áo khác trong xe mô tô 94K1-018.80 cho Việt E thay bộ quần áo đã mặc lúc đâm bị hại H2. Sau đó, Việt E lấy cây dao dùng đâm H2 để trên bàn và nói sẽ cho cây dao nhưng cả ba người không ai đồng ý nhận.

Cũng trong thời gian này, khi biết Việt E dùng dao đâm H2 gây thương tích được đưa vào Bệnh viện Đ2 cấp cứu, Nguyễn Nguyệt A và Lê Hoàng K (vợ và con rể Việt E) thống nhất đưa Việt E đến Cần Thơ trốn tránh sự truy bắt của lực lượng Công an để gia đình sắp xếp, thỏa thuận với gia đình bị hại H2 do Việt E điện thoại về báo cho Nguyệt A biết. Từ đó, K điện thoại cho Nguyễn Văn T xuống Bạc Liêu chở V2 Em lên thành phố Cần Thơ. Trong đêm ngày 02/6/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô 65A-330.10 xuống Bạc Liêu rước Việt E lên thành phố Cần Thơ trốn tránh sự truy bắt của Công an để cho Nguyệt A và K sắp xếp, thỏa thuận với gia đình bị hại. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/6/2022, T đến Q1 “89” rước Việt E rồi đi theo đường Q về thành phố Cần Thơ theo lời hướng dẫn của Nguyệt A. Trước khi Việt E đi, P cho Việt E 3.000.000đ và L cho Việt E 2.000.000đ, còn xe mô tô 94K1-018.80, Việt E kêu N gửi tại quán để sau này giao lại cho Nguyễn Nguyệt A. Còn T khi về đến Cần Thơ đã thuê phòng nghỉ cho Việt E tại Khách sạn N1, địa chỉ số: A, đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ và cho Việt E 10.000.000đ để tiêu xài. Đến ngày 04/6/2022, Ngô Việt E bị bắt và đã thu giữ:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 155/TgT, ngày 21/10/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận thương tích của Bùi Quang H2, sinh năm 1974, địa chỉ: số C, đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Khóm D, Phường B, thành phố B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một vết thương thấu ngực bụng phải đã thành sẹo. Tỷ lệ 01%. Do vật sắc tác động từ trước ra sau.
- Một sẹo trung bình ở cánh tay phải. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc tác động từ phải qua trái.
- Một sẹo nhỏ ở vùng vai trái. Tỷ lệ 01%. Do vật sắc tác động từ trái qua phải.
- Một sẹo mô trung bình ở trước ngực phải. Tỷ lệ 02%.
- Một sẹo mô lớn ở đường chân giữa trên dưới rốn. Tỷ lệ 03%.
- Một sẹo mô nhỏ dẫn lưu ở hố chậu phải. Tỷ lệ 01%.
- Một sẹo trung bình ở hông trái. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc tác động từ trái qua phải.
- Đứt sụn sườn số XII bên phải, can tốt. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc tác động từ trước ra sau.
- Rách cơ hoành phải đã phẫu thuật, kết quả tốt. Tỷ lệ 23%. Do vật sắc tác động từ trước ra sau.
- Tràn dịch màng phổi phải đã điều trị không để lại di chứng. Tỷ lệ 04%. Do vật sắc tác động từ trước ra sau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38%.

3. Kết luận khác: với các thương tích trên nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Việt E phạm tội “Giết người”; Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê P, Võ Kim L, Nguyễn Thái N, Nguyễn Nguyệt A và Lê Hoàng K phạm tội “Che giấu tội phạm”.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Việt E 10 (mười) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 04/6/2022.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê P 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Kim L 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

7. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng K 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

8. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyệt A 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường H4, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nhận được Quyết định thi hành án.

Bản án còn quyết định, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định các bị cáo Lê P, và Lê Hoàng K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKS- P1 với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng:

- Không áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê P, Võ Kim L, Nguyễn Thái N và Lê Hoàng K;
- Không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T;
- Tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Việt E;
- Tuyên hình phạt tù có thời hạn đối với Nguyễn Văn T và hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Lê P, Võ Kim L, Nguyễn Thái N và Lê Hoàng K.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và cho rằng: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Việt E về tội “Giết người” và xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê P, Võ Kim L, Nguyễn Thái N, Nguyễn Nguyệt A và Lê Hoàng K về tội “Che giấu tội phạm” là có căn cứ, đúng pháp luật. Về áp dụng pháp luật và hình phạt thấy rằng; Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo E 10 năm tù là phù hợp bởi lẽ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do vậy Đại diện Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án đối với bị cáo E và sửa Bản án sơ thẩm theo Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với các bị cáo còn lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Việt E đồng ý với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tổ tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Việt E 10 năm tù là phù hợp, do vậy Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Ngô Việt E. Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với bị cáo Ngô Việt E.

[1] Khoảng 20 giờ, ngày 02/6/2022 tại nhà Bùi Quang H3 thuộc Khóm D, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Ngô Việt E đã vô cớ dùng dao đâm nhiều nhát vào ngực của bị hại Bùi Quang H2, gây thương tích 38%.

Sau khi gây án, Ngô Việt E mang theo hung khí bỏ trốn xuống thị xã G. Tại đây, Ngô Việt E kể cho N, P và L cùng nghe đã dùng dao đâm H2 chủ quán

Karaoke RoYal rồi kêu N lấy quần áo khác trong xe mô tô 94K1-018.80 cho Việt E thay bộ quần áo đã mặc lúc đâm bị hại H2.

Cũng trong thời gian này, khi biết Việt E dùng dao đâm H2 gây thương tích được đưa vào Bệnh viện Đ2 cấp cứu do Việt E điện thoại báo tin, Nguyễn Nguyệt A và Lê Hoàng K (vợ và con rể Việt Em) thống nhất đưa Việt E đến Cần Thơ trốn tránh sự truy bắt của lực lượng Công an để gia đình sắp xếp, thỏa thuận với gia đình bị hại H2. Từ đó, K điện thoại cho Nguyễn Văn T xuống Bạc Liêu chở V2 Em lên thành phố Cần Thơ. Trong đêm ngày 02/6/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô 65A-330.10 xuống Bạc Liêu rước Việt E lên thành phố Cần Thơ để cho Nguyệt A và K sắp xếp, thỏa thuận với gia đình bị hại, đồng thời trốn tránh Công an.

Với những hành vi nêu trên, bị cáo Ngô Việt E bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người”; Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê P, Võ Kim L, Nguyễn Thái N và Lê Hoàng K bị xét xử về tội “Che giấu tội phạm” là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xét thấy:

Bị cáo T bị xét xử ở khung hình phạt có mức án tù cải tạo không giam giữ, bị phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm. Trong vụ án này bị cáo không trực tiếp nhìn thấy bị cáo E đâm bị hại tuy nhiên do bị cáo được vợ và con rể của Ngô Việt E điện thoại nhờ đi chở Ngô Việt E do vợ và con rể bị cáo E nói là đi tránh mặt bị hại và để gia đình bị cáo E đến gặp bị hại xin lỗi thỏa thuận bồi thường (bị cáo T là con nuôi bị cáo E). Tuy nhiên sau đó 02 ngày thì Ngô Việt E bị bắt và bị cáo T ra đầu thú tại Công an. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là thỏa đáng, và mức án này cao hơn mức án của các bị cáo khác. Xét về điều kiện được hưởng án treo thấy rằng; Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và diễn biến của vụ án. Việc Toà án cấp sơ thẩm cho bị cáo T được hưởng án treo là không vi phạm Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về điều kiện cho hưởng án treo. Do vậy nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với bị cáo T không có cơ sở được chấp nhận.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với bị cáo Lê P và kháng cáo của bị cáo Lê P xét thấy:

Trong vụ án này bị cáo Lê P cũng là người không trực tiếp nhìn thấy bị cáo E đâm bị hại, do vậy bị cáo P có vai trò thứ yếu cụ thể là: Sau khi bị cáo E gây án thì điện thoại cho P kêu gặp nhau nhậu, trong lúc nhậu Em kể cho P nghe việc mình đâm bị hại H2. Đồng thời trước đó bị cáo E có điện thoại về trao đổi với gia đình và thống nhất đi tránh mặt bị hại một thời gian, sau đó bị cáo E nói cho P biết việc mình sẽ đi tránh mặt bị hại để gia đình gặp bị hại dàn xếp. Sau đó bị cáo P có cho bị cáo E 02 triệu tiền chi tiêu khi đi trốn bị hại. Xét thấy bị cáo bị Toà án

cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù là phù hợp. Về điều kiện cho hưởng án treo thấy rằng: Bị cáo P có nhân thân tốt đã có thời gian đi nghĩa vụ quân sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp chứng cứ là có công trong việc vận động thuyết phục một bị cáo phạm tội “Giết người” trong vụ án khác ra đầu thú, được Công an thị xã G xác nhận ngày 31 tháng 10 năm 2023, Hội đồng xét xử phúc thẩm coi đó là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng việc cho bị cáo P được hưởng án treo là không vi phạm Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về điều kiện được hưởng án treo, do vậy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và kháng cáo của bị cáo Lê P có căn cứ được chấp nhận.

[4] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu yêu cầu cho các bị cáo Võ Kim L, Nguyễn Thái N, Lê Hoàng K được hưởng cải tạo không giam giữ và kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng K thấy rằng:

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để đủ điều kiện được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Ngoài ra đối với bị cáo L về nhân thân thể hiện: Ngày 04/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 01/12/2014, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 16/01/2017, bị Công an phường L, thị xã G xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 07/10/2021, bị Công an thị xã G xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau. Đối với bị cáo K thể hiện về nhân thân: Ngày 06/8/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tuyên phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Do vậy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và kháng cáo của bị cáo K không có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 248, điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với bị cáo Ngô Việt E.

Chấp nhận một phần kháng nghị số 07/QĐ-VKS-P1 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với bị cáo Lê Phong . Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phong . Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng K. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Võ Kim L, Nguyễn Thái N, Lê Hoàng K.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê P, Võ Kim L, Nguyễn Thái N, và Lê Hoàng K phạm tội “Che giấu tội phạm”.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2023).

Xử phạt bị cáo Lê P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/12/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê P cho UBND phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T, Lê P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Kim L 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng K 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hoàng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bạc Liêu; (7)
- VKSND tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Công an tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu; (1)
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu; (1)
- TTG Công an tỉnh Bạc Liêu (để tổng
đạt cho các bị cáo); (7)
- Lưu VT (5), HS (2) (Án-Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Xuân Thành